| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 14**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày: 30-12-2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Mến
Ông Đào Danh Tuất

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

**TRẦN MINH M**, sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Ấp B, xã BC, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: xxxx; con ông Trần Minh N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 13/10/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 04/9/2024).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2025 (Có mặt).

*Người làm chứng*: Ông Võ Xuân T, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp B, xã BC, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 23/7/2025, TRẦN MINH M bắt xe ôm đi từ nhà đến khu vực xóm Sình thuộc phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy sử dụng. Tại đây, M đưa cho Được (chưa rõ họ tên, địa chỉ) 500.000 đồng nhờ mua 05 con ma túy loại Heroin à hứa sẽ cho Được 01 con ma túy. Một lúc sau, Được quay lại đưa cho M 04 con ma túy loại Heroin rồi M bắt xe ôm về lại nhà mình. Tại phòng ngủ của Mình, M đã sử dụng hết số ma túy mua được trong 02 ngày 23 và 24/7/2025. Mỗi ngày M sử dụng 02 con bằng hình thức tiêm vào tĩnh mạch (buổi sáng và buổi

chiều). Đến khoảng 20 giờ ngày 25/7/2025, M bị Công an xã BC triệu tập đến làm việc do nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy cho kết quả TRẦN MINH M dương tính với ma túy loại Heroin (bút lục số 3).

Tại Bản kết luận giám định số 1640/KL-KTHS-MT ngày 10/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Tìm thấy Morphine trong mẫu nước tiểu được ký hiệu M gửi giám định" (bút lục số 7).

TRẦN MINH M bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 81/QĐ-TA ngày 13/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc (cũ). Chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 04/9/2024. Hiện M là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 40X/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 (Quyết định được giao cho M ngày 07/9/2024) (bút lục số 43-45; 48-50). M là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 23 và 24/7/2025.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, TRẦN MINH M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 2X/CT-VKS-KV14 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo TRẦN MINH M về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo TRẦN MINH M về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: TRẦN MINH M là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 81/QĐ-TA ngày

13/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc. Chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 04/9/2024. Hiện M là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã BC (Quyết định được giao cho M ngày 07/9/2024). Vào ngày 23/7/2025, M tiếp tục mua ma túy loại Heroin và sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 23 và 24/7/2025 bằng hình thức tiêm.

Hành vi của bị cáo TRẦN MINH M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo xâm phạm quyền quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo sử dụng ma túy trong một thời gian dài. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm i, s  khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với Được đã mua ma túy giúp M chưa có thông tin nhân thân lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố***: **Bị cáo TRẦN MINH M phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a,  điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt TRẦN MINH M 02 (Hai) năm tù về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2025.

*Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo TRẦN MINH M phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/12/2025); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7,*

*7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Nguyễn Xuân Thu**

***Nơi nhận:***
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Công an TPHCM;
- Phòng hồ sơ NV CA TPHCM;
- VKSND khu vực 14, TP HCM;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPHCM;
- THA DS TP HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.